

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035,
giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

Thực hiện Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 (Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL); Thông tư số 07/2026/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện một số nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Thông tư số 07/2026/TT-BVHTTDL);

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ (sau đây viết tắt là *Chương trình*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tạo sự chuyên biến mạnh mẽ, toàn diện trong phát triển văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần, khả năng tiếp cận và thụ hưởng văn hóa, nhu cầu tập luyện thể dục thể thao, vui chơi giải trí của Nhân dân; từng bước thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa khu vực đô thị và nông thôn, giữa các tầng lớp dân cư, từ đó tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công tác;

b) Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc trên địa bàn thành phố. Tập trung nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, chất lượng và hiệu quả để văn hóa đóng góp trực tiếp vào phát triển kinh tế - xã hội; thúc đẩy các ngành công nghiệp văn hóa trở thành lĩnh vực kinh tế quan trọng, góp phần xây dựng thương hiệu văn hóa Cần Thơ;

c) Xây dựng đội ngũ nhân lực văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp, chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố và hướng đến thị trường quốc tế, đặc biệt là tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để xây dựng nền văn hóa Việt Nam

tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Song song với phát huy tính dân tộc, khoa học và đại chúng; chú trọng bảo tồn văn hóa truyền thống gắn với xây dựng môi trường văn hóa, lấy Nhân dân là chủ thể sáng tạo, đội ngũ trí thức và văn nghệ sĩ giữ vai trò nòng cốt, từ đó phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Cần Thơ trong tiến trình phát triển và hội nhập.

2. Yêu cầu

a) Cụ thể hóa các mục tiêu của Chương trình đảm bảo thực hiện đúng định hướng, đạt mục tiêu của Chương trình và phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố; xác định nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Chương trình trên phạm vi toàn thành phố;

b) Tuyên truyền, triển khai đầy đủ, đồng bộ sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân các nội dung thành phần của Chương trình, nhằm thống nhất nhận thức về tầm quan trọng tạo động lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển văn hóa trong kỷ nguyên mới;

c) Các ngành, các cấp căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tập trung chỉ đạo quyết liệt, kiên trì, chủ động phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng; có kế hoạch, lộ trình, đảm bảo tính thống nhất, khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đề ra.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. 100% hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người, hệ giá trị gia đình Việt Nam được triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố.

2. Duy trì, củng cố và nâng cấp chất lượng đạt chuẩn hiện đại đối với 100% các loại hình thiết chế văn hóa thành phố (Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật, Bảo tàng, Thư viện). Đảm bảo 100% đơn vị hành chính cấp xã có thiết chế văn hóa đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Phân đầu hoàn thành việc tu bổ, tôn tạo 95% di tích quốc gia đặc biệt và 70% di tích quốc gia trên địa bàn thành phố.

4. Phân đầu phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp khoảng 7% vào GRDP thành phố, tập trung vào các lĩnh vực có thế mạnh như: du lịch văn hóa, nghệ thuật biểu diễn,...

5. Phân đầu 100% đơn vị hoạt động văn hóa, nghệ thuật thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và phổ biến văn hóa.

6. Phân đầu 100% học sinh, học viên, sinh viên trong hệ thống giáo dục quốc dân được tiếp cận, tham gia các hoạt động giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa.

7. Phân đầu 90% văn nghệ sĩ tài năng, công chức, viên chức thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn.

8. Văn nghệ sĩ của thành phố có tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật, điện ảnh, lý luận phê bình văn học, nghệ thuật xuất sắc, chất lượng cao được hỗ trợ sáng tác, công bố, phổ biến rộng rãi đến công chúng.

III. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ VÀ BỐ TRÍ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc phân bổ nguồn vốn

a) Về vốn ngân sách Trung ương: Thành phố thực hiện phân bổ dựa trên nguyên tắc ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách thuộc 10 nội dung thành phần của Kế hoạch. Việc phân bổ đảm bảo tính công khai, minh bạch, theo quy định tại Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 (Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg) và các quy định liên quan;

b) Về vốn đối ứng của ngân sách địa phương: Căn cứ quy định tại Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg, thành phố bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương. Nguồn vốn này được cân đối trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và dự toán chi thường xuyên hằng năm để đảm bảo tính đồng bộ và kịp thời trong triển khai nội dung Kế hoạch này.

2. Tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn

Nguồn vốn được phân bổ dựa trên các tiêu chí cụ thể theo quy định tại Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg, Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025-2030 (Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg) và quy định khác có liên quan do trung ương và địa phương ban hành.

3. Nguyên tắc lựa chọn danh mục nhiệm vụ, dự án

a) Phù hợp mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, quy hoạch, chiến lược phát triển văn hóa

- Danh mục nhiệm vụ được triển khai thực hiện đảm bảo tính thống nhất với các nội dung thành phần của Chương trình tại Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL và Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030;

- Các nhiệm vụ được xây dựng dựa trên Nghị quyết, Đề án, Quy hoạch, Quyết định,... đã được cấp thẩm quyền phê duyệt nhằm phát triển văn hóa, xây dựng con người Cần Thơ, phát triển công nghiệp văn hóa và xây dựng thương hiệu văn hóa Cần Thơ trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

b) Ưu tiên các nhiệm vụ, dự án có kết quả tổng thể, kết hợp hoàn thành được nhiều tiêu chí quy định tại Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg

- Tập trung ưu tiên các nhiệm vụ trực tiếp giải quyết các “điểm nghẽn” về thiết chế văn hóa cơ sở và các tiêu chí còn thấp so với mặt bằng chung của Bộ tiêu chí quốc gia tại Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg;

- Ưu tiên các dự án mang tính liên ngành, có sức lan tỏa rộng, một nhiệm vụ có thể đóng góp hoàn thành nhiều chỉ tiêu cùng lúc.

c) Khả năng hoàn thành trong kỳ Kế hoạch

- Danh mục nhiệm vụ và mức vốn bố trí cho các nhiệm vụ, dự án đầu tư công thực hiện theo các Phụ lục đính kèm Kế hoạch này;

- Danh mục nhiệm vụ được xây dựng dựa trên khả năng cân đối thực tế của ngân sách Trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách thành phố, đảm bảo đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về tổ chức thực hiện

a) Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố Cần Thơ thống nhất công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình. Sở Tài chính là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ trì, tham mưu điều phối và tổ chức thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển về văn hóa trên địa bàn thành phố;

b) Tùy theo khối lượng công việc và yêu cầu thực tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thể thành lập Tổ giúp việc chuyên trách để trực tiếp theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tiến độ triển khai các nội dung thành phần và tham mưu cơ quan thẩm quyền xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Chương trình.

2. Giải pháp về cơ chế, chính sách

a) Nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn thực hiện Chương trình được cân đối và huy động theo quy định. Dự kiến tổng nguồn vốn cho cả giai đoạn 2026-2030 bao gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương: Khoảng 1.843 tỷ đồng. Trong đó:

+ Vốn đầu tư công: Khoảng 1.356 tỷ đồng;

+ Kinh phí thường xuyên: Khoảng 487 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách địa phương: Thực hiện theo tỷ lệ đối ứng quy định tại Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg và dựa trên tình hình thực tế triển khai các nội dung nhiệm vụ;

- Nguồn vốn khác: Huy động các nguồn lực hợp pháp từ xã hội hóa, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

b) Cơ chế điều hành và phân bổ nguồn vốn

- Căn cứ nội dung công việc cụ thể, cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì có trách nhiệm phân định rõ nhiệm vụ chi thuộc vốn đầu tư công hoặc vốn sự nghiệp để làm cơ sở xây dựng dự toán, hồ sơ dự án theo quy định;

- Căn cứ vào văn bản phân bổ vốn chính thức từ Trung ương và khả năng cân đối thực tế của ngân sách thành phố hằng năm, cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thành phố tham mưu Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân thành phố và cấp thẩm quyền quyết định mức vốn phân bổ chi tiết cho từng nhiệm vụ, dự án thành phần đảm bảo không chồng chéo nguồn vốn;

- Trong quá trình triển khai, thành phố chủ động rà soát, điều chỉnh quy mô nguồn vốn cho phù hợp với tiến độ thực tế của từng nhiệm vụ; đồng thời, thực hiện các giải pháp huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp khác nhằm đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của Chương trình.

3. Giải pháp về kiểm tra, đánh giá, giám sát thực hiện

a) Hình thức đánh giá, giám sát

- Định kỳ, đột xuất, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố sẽ tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành để giám sát thực tế các nội dung, dự án;

- Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát từ cộng đồng nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí nguồn lực.

b) Chế độ thông tin và báo cáo

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý: Cập nhật dữ liệu lên hệ thống báo cáo trực tuyến để kịp thời theo dõi, đôn đốc và tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh;

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và công tác giải ngân nguồn vốn; tham mưu Ban Chỉ đạo Chương trình báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan Trung ương theo quy định;

- Sở, ban, ngành thành phố: Có trách nhiệm kiểm tra, báo cáo kết quả thuộc lĩnh vực phụ trách và gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 20 tháng 11 hằng năm để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định;

- Ủy ban nhân dân xã, phường (cấp xã): Căn cứ nội dung triển khai tại địa phương, báo cáo kết quả thực hiện và tình hình sử dụng nguồn vốn các dự án thành phần gửi về sở, ban, ngành thành phố chủ trì dự án tương ứng trước ngày 10 tháng 11 hằng năm;

- Báo cáo chuyên đề/đột xuất: Thực hiện theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền và Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố, để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành hoặc các kỳ họp.

4. Giải pháp huy động nguồn lực và sự tham gia của cộng đồng

a) Giải pháp về nguồn lực

- Căn cứ thông báo phân bổ vốn từ Trung ương, thành phố ưu tiên bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương các cấp theo đúng tỷ lệ quy định; tập trung nguồn lực phát triển công nghiệp văn hóa và đầu tư cho các địa bàn có điều kiện kinh tế

- xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển văn hóa giữa nông thôn và đô thị;

- Thực hiện phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách theo quy định trên địa bàn thành phố Cần Thơ; đồng thời, rà soát khai thác tối đa nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để huy động nguồn lực thực hiện Chương trình, bảo đảm tạo điều kiện cho ngân sách cấp xã chủ động triển khai các nội dung thành phần của Chương trình tại cơ sở;

- Đa dạng hóa các hình thức huy động nguồn lực ngoài ngân sách; đẩy mạnh thực hiện các dự án hợp tác công - tư (PPP) trong đầu tư, quản lý và vận hành hạ tầng phát triển văn hóa. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào các không gian sáng tạo, các sự kiện văn hóa nghệ thuật và tham gia bảo tồn các làng nghề truyền thống thông qua các cơ chế ưu đãi, tôn vinh phù hợp;

- Thực hiện phân cấp, phân quyền cho địa phương, cơ sở trong xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; đẩy mạnh cơ chế hỗ trợ, trao quyền, tăng cường sự tham gia của người dân trong thực hiện Chương trình, phát triển văn hóa dựa vào cộng đồng; mở rộng và tạo điều kiện để thu hút sự tham gia của người dân trong các hoạt động của Chương trình.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của sở, ban, ngành, địa phương

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan Thường trực Chương trình, chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu, nội dung và danh mục các nhiệm vụ chuyên môn theo Kế hoạch, theo từng dự án thành phần tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố quản lý, điều phối và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố) và sở, ban, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm;

- Thường xuyên cập nhật, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện các nội dung chuyên môn của Chương trình theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ, ngành Trung ương;

- Nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ (nếu cần thiết) để thúc đẩy các mục tiêu phát triển văn hóa của thành phố trong khuôn khổ Chương trình, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương;

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội để tiếp thu ý kiến cộng đồng dân cư và nâng cao chất lượng thực thi các công trình có liên quan;

- Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết và thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

b) Sở Tài chính

- Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố; chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố rà soát, kiện toàn bộ máy Ban Chỉ đạo và tổ chức giúp việc khi có thay đổi về nhân sự hoặc yêu cầu nhiệm vụ mới. Thực hiện điều phối hoạt động giữa các thành viên Ban Chỉ đạo, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong điều hành và quản lý các nguồn lực thực hiện Chương trình trên địa bàn;

- Sau khi Trung ương phân bổ nguồn vốn, trên cơ sở đề xuất danh mục nhiệm vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính chủ trì tổng hợp, tham mưu phương án phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, Kế hoạch vốn hằng năm (bao gồm cả vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và quy định pháp luật có liên quan;

- Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn đối ứng từ ngân sách thành phố theo tỷ lệ quy định để thực hiện Chương trình;

- Chủ trì hướng dẫn cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định;

- Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về đầu tư và tài chính; hướng dẫn các cơ quan, địa phương triển khai các thủ tục đầu tư, tài chính đảm bảo đúng quy định;

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình tại địa phương; bảo đảm việc sử dụng kinh phí đúng mục tiêu, đối tượng, hiệu quả và theo đúng quy định.

c) Sở, ban, ngành thành phố được phân công chủ trì thực hiện nội dung thành phần của Kế hoạch (theo Phụ lục đính kèm)

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan liên quan, tổ chức triển khai các nội dung thành phần của Chương trình; chịu trách nhiệm hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành cho các địa phương, đơn vị thực hiện đảm bảo đúng quy định pháp luật;

- Chịu trách nhiệm rà soát, xác định phạm vi, đối tượng và nội dung chính sách thuộc lĩnh vực phụ trách, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, dự án khác hoặc nhiệm vụ thường xuyên. Ưu tiên lồng ghép các nguồn lực, đề án chuyên ngành để cộng hưởng thực hiện các tiêu chí phát triển văn hóa của thành phố;

- Tham gia xây dựng Kế hoạch vốn trung hạn và hằng năm; đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu và rà soát các đơn giá, định mức hỗ trợ thuộc lĩnh vực quản lý gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Trực tiếp tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công chủ trì; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ về tình hình triển khai và sử dụng nguồn vốn gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo thành phố và cấp có thẩm quyền.

d) Ủy ban nhân dân xã, phường

- Tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố; chủ động rà soát Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg, đề xuất các nội dung nhiệm vụ thực hiện, phù hợp với nhu cầu thực tế của Nhân dân tại địa phương;

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và giải ngân các nguồn kinh phí được phân cấp đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và hiệu quả; thực hiện các thủ tục đầu tư, thanh quyết toán theo hướng dẫn của cơ quan tài chính, không để xảy ra thất thoát, lãng phí;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cộng đồng và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tích cực tham gia đóng góp nguồn lực xã hội hóa; triển khai thực hiện tốt Luật Dân chủ ở cơ sở theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong việc xây dựng và phát triển văn hóa tại địa phương;

- Kien toàn Tổ giúp việc (nếu cần thiết) thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã để trực tiếp theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao;

- Thường xuyên tự kiểm tra, giám sát tình hình triển khai tại các ấp, khu vực; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hoặc đột xuất gửi về đầu mối Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

a) Phối hợp với Ban Chỉ đạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan được phân công chủ trì nội dung thành phần thuộc Chương trình hướng dẫn các địa phương thực hiện; chủ động, tích cực tham gia và thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình theo phân công; thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua phát triển văn hóa toàn diện, hướng tới hoàn thành các mục tiêu của Chương trình;

b) Tăng cường vai trò nòng cốt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong việc vận động Nhân dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa; thực hiện phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm để đa dạng hóa nguồn lực phát triển văn hóa.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về cơ quan Thường trực Chương trình (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

(Đính kèm Phụ lục nhiệm vụ chi tiết)

Nơi nhận:

- Bộ VH-TT-DL;
- TT: TU, HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Thành viên BCĐ các CT MTQG TP (theo QĐ số 2780/QĐ-UBND ngày 03/12/2025);
- Các đơn vị nêu tại mục V;
- VP UBND TP (2, 3BCD);
- Lưu: VT, DK

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Ngọc Diệp

PHỤ LỤC
Phân công theo dõi, thực hiện các nội dung thành phần
thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035,
giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Thứ tự nội dung thành phần theo QĐ 3399/QĐ-BVHT TDL	NỘI DUNG THỰC HIỆN	PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
	1	PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI VIỆT NAM CÓ NHÂN CÁCH VÀ LỐI SỐNG TỐT ĐẸP (gồm 20 nội dung thành phần)	
	1.1	Triển khai hệ giá trị đạo đức, chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới	
1	1.1.1	Triển khai thực hiện hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam, bộ quy tắc ứng xử trong gia đình.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ chủ quản
2	1.1.2	Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các quy định về văn hóa công vụ, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; bộ quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức khi đến làm việc tại cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.	Sở Nội vụ chủ trì triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ chủ quản
3	1.1.3	Triển khai thực hiện hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam, bộ quy tắc ứng xử trong Quân đội nhân dân Việt Nam.	Bộ Chỉ huy quân sự thành phố chủ trì triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ chủ quản
4	1.1.4	Triển khai thực hiện hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam, bộ quy tắc ứng xử trong lực lượng Công an nhân dân.	Công an thành phố triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ chủ quản
5	1.1.5	Triển khai hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam, bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường. Đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa học đường. Nâng cao năng lực công tác chính trị tư tưởng, văn hóa học đường, đạo đức lối sống, phát huy vai trò của tổ chức Đoàn, Hội, Đội trong các cơ sở giáo dục đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ chủ quản

STT	Thứ tự nội dung thành phần theo QĐ 3399/QĐ-BVHT TDL	NỘI DUNG THỰC HIỆN	PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
6	1.1.6	Triển khai thực hiện hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam, bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ chủ quản
7	1.1.7	Triển khai thực hiện hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam, bộ quy tắc ứng xử trong văn hóa tiêu dùng của người Việt Nam.	Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Hội Bảo vệ Quyền lợi người tiêu dùng và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ chủ quản
8	1.1.8	Xây dựng và triển khai bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp y tế nhằm nâng cao chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.	Sở Y tế chủ trì triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ chủ quản
	1.2	Thúc đẩy quyền, nghĩa vụ, văn hóa sống và làm việc theo pháp luật	
9	1.2.1	Nâng cao nhận thức về pháp luật trong Nhân dân, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.	Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
10	1.2.2	Tăng cường khả năng tiếp cận, thụ hưởng và năng lực tổ chức hoạt động trợ giúp pháp lý (TGPL), đăng ký biện pháp bảo đảm bảo vệ văn hóa, hôn nhân, gia đình cho người dân, chú ý yếu tố giới, đối tượng yếu thế, bảo vệ, thúc đẩy quyền và lợi ích chính đáng của người dân, người được trợ giúp pháp lý.	
11	1.2.3	Đảm bảo năng lực, chất lượng, tính chuyên nghiệp, chuyên sâu, liên ngành và sự tham gia của người dân vào quá trình hoạch định, hoàn thiện và thực thi cơ chế, chính sách về văn hóa.	
12	1.2.4	Phát triển văn hóa con người Việt Nam về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
	1.3	Phát triển thể lực, tâm vóc và kỹ năng sống cho con người Việt Nam	
13	1.3.1	Triển khai phong trào thể dục, thể thao (TDTT) cho mọi người, góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Hình thành các khu trung tâm TDTT của xã, phường, gắn với quảng trường, công viên, thiết chế văn hóa tại cơ sở, trường học; các điểm tập thể thao với trang thiết bị tập luyện đơn giản tại các khu đô thị, khu dân cư, ấp, khu vực, nhà máy, xí nghiệp,...	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
14	1.3.2	Hỗ trợ hướng dẫn tập luyện, tổ chức các hoạt động thể thao phong trào phục vụ cộng đồng, với lực lượng cộng tác viên thể thao ở cơ sở làm nòng cốt.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan

STT	Thứ tự nội dung thành phần theo QĐ 3399/QĐ-BVHT TDL	NỘI DUNG THỰC HIỆN	PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
15	1.3.3	Phổ biến, hướng dẫn thực hành các kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với thiên tai, hỏa hoạn, thảm họa môi trường, dịch bệnh cho các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Công an thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo và cơ quan, đơn vị địa phương liên quan
16	1.3.4	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, lý tưởng cách mạng và văn hóa truyền thống của dân tộc; phòng chống bạo lực học đường; phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông (ATGT) góp phần xây dựng văn hóa ứng xử cho trẻ em, học sinh, sinh viên, học viên trong và ngoài trường học.	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
	1.4	Phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới	
17	1.4.1	Triển khai thực hiện hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới; bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình; bộ chỉ số về gia đình hạnh phúc.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
18	1.4.2	Xây dựng các mô hình về truyền thống, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cơ sở; mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình. Tuyên truyền giáo dục chuyển đổi hành vi cho người có hành vi bạo lực gia đình. Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng về hôn nhân gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc cho thanh niên trước khi kết hôn, trợ giúp tâm lý và quản trị gia đình.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
19	1.4.3	Phổ biến thông tin, kiến thức về văn hóa ứng xử, kỹ năng giáo dục đạo đức, lối sống, tình yêu thương, bình đẳng giới, truyền thống dân tộc và các giá trị văn hóa tốt đẹp; phòng ngừa rủi ro, tệ nạn xã hội, bạo lực trong gia đình cho các hộ gia đình.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
20	1.4.4	Nâng cao năng lực thực hiện, tiếp cận, sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm cho các thành viên hộ gia đình, nạn nhân bạo lực gia đình, chú ý đến phụ nữ, đối tượng yếu thế.	Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
	2	XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA LÀNH MẠNH, VĂN MINH; PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG HẠ TẦNG, CẢNH QUAN, THIẾT CHẾ VĂN HÓA ĐỒNG BỘ, HIỆU QUẢ (gồm 23 nội dung thành phần)	
	2.1	Phát triển hệ thống hạ tầng, thiết chế văn hóa, nghệ thuật chất lượng cao	

STT	Thứ tự nội dung thành phần theo QĐ 3399/QĐ-BVHT TDL	NỘI DUNG THỰC HIỆN	PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
21	2.1.1	Đầu tư phát triển, nâng cấp hệ thống hạ tầng, thiết chế văn hóa, nghệ thuật mang tính biểu tượng, nổi bật tại thành phố Cần Thơ.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Tài chính và cơ quan, đơn vị liên quan
22	2.1.2	Đầu tư xây dựng, nâng cấp, trang bị kỹ thuật, thiết bị hiện đại cho hệ thống không gian triển lãm nghệ thuật tại thành phố Cần Thơ.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
23	2.1.3	Hỗ trợ phát triển cộng đồng khán giả, công chúng thường xuyên tại các thiết chế văn hóa, nghệ thuật công lập.	
24	2.1.4	Nâng cao năng lực vận hành, khai thác, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, nghệ thuật công lập; hỗ trợ đa dạng hóa sản phẩm, hoạt động, tăng nguồn thu cho các thiết chế từ tài trợ, bảo trợ văn hóa, nghệ thuật.	
	2.2	Nâng cao năng lực vận hành, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở	
25	2.2.1	Nâng cao năng lực vận hành, khai thác, hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở ở những nơi còn thiếu, còn yếu.	Ủy ban nhân dân xã, phường chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tài chính và cơ quan, đơn vị liên quan
26	2.2.2	Tăng cường cơ chế hợp tác, chia sẻ tài nguyên giữa các thiết chế văn hóa trong việc xây dựng, vận hành hiệu quả các thiết chế văn hóa và tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật cơ sở.	
27	2.2.3	Khuyến khích hợp tác phát triển, đầu tư các điểm vui chơi, giải trí tại cơ sở; hỗ trợ trang thiết bị hoạt động dành cho trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn (nếu có).	
	2.3	Thúc đẩy vai trò của trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm trong lĩnh vực văn hóa cơ sở, góp phần xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, tuân thủ pháp luật	
28	2.3.1	Tập huấn, truyền đạt kiến thức trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm trong lĩnh vực văn hóa cho đội ngũ cán bộ ấp, khu vực, tổ chức chỉ huy đoàn thể, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
29	2.3.2	Nâng cao năng lực thực hiện trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm về văn hóa, cải thiện sinh kế cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thông tin, truyền thông, chính sách pháp luật trợ	

STT	Thứ tự nội dung thành phần theo QĐ 3399/QĐ-BVHT TDL	NỘI DUNG THỰC HIỆN	PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
		giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm về văn hóa, xây dựng, phát hành phóng sự, tiểu phẩm, chương trình, bài viết và các hoạt động truyền thông khác về trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm hiệu quả, điển hình, thành công về văn hóa.	
30	2.3.3	Tập huấn về các kỹ năng phối hợp, giới thiệu thông tin, vụ việc trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm về văn hóa cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý và hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm như đồn biên phòng, cảnh sát biển, cơ quan tiến hành tố tụng, Sở Tư pháp, người làm công tác liên quan đến văn hóa, công chức, cán bộ cấp xã có liên quan đến quản lý hoạt động văn hóa.	Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Công an thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
	2.4	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân, phát huy giá trị văn hóa truyền thống	
31	2.4.1	Xây dựng và khai thác các mô hình văn hoá cơ sở phù hợp với điều kiện, phong tục, tập quán của địa phương: mô hình trải nghiệm, tìm hiểu văn hoá đặc thù, bảo tồn, bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể truyền thống của đồng bào các dân tộc Việt Nam; mô hình di sản văn hóa gắn với các hành trình du lịch di sản văn hóa phát triển cộng đồng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
32	2.4.2	Tổ chức truyền dạy văn hóa phi vật thể (dân ca, dân vũ, dân nhạc; các làng nghề, các nghề thủ công truyền thống,...), bồi dưỡng người kế cận trong nhóm cộng đồng, hỗ trợ hoạt động các câu lạc bộ (CLB) sinh hoạt văn hóa dân gian, văn nghệ truyền thống tại cơ sở; hỗ trợ Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú tại địa phương trong việc phổ biến đào tạo, bồi dưỡng, truyền dạy những người kế cận; tiếp tục xem xét, đề xuất hỗ trợ hoạt động lâu dài đối với những CLB hoạt động thực sự hiệu quả.	
33	2.4.3	Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống, văn hóa, văn nghệ dân gian của đồng bào các dân tộc. Bảo tồn, phục dựng, tổ chức các Lễ hội truyền thống, giao lưu, liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật, dân ca, dân nhạc, dân vũ, hoạt động thi đấu thể thao truyền thống của địa phương, hướng tới khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch. Bảo tồn làng nghề, nghệ truyền thống của dòng họ gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số.	

STT	Thứ tự nội dung thành phần theo QĐ 3399/QĐ-BVHT TDL	NỘI DUNG THỰC HIỆN	PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
34	2.4.4	Hỗ trợ quảng bá, tuyên truyền rộng rãi các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc, tiêu biểu; nét đẹp trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng; những tấm gương tiêu biểu trong xã hội; nâng cao nhận thức về bảo tồn và phát huy Lễ hội, nghề thủ công truyền thống.	
35	2.4.5	Phối hợp cử các nghệ nhân, chủ thể văn hóa của thành phố tham gia các hoạt động truyền dạy, trình diễn di sản và tái hiện các Lễ hội truyền thống đặc sắc của địa phương và tại Làng Văn hoá - Du lịch các dân tộc Việt Nam (Làng) theo Kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hoá và Thể thao thành phố Hà Nội. Tăng cường giới thiệu hình ảnh, văn hóa và con người Cần Thơ thông qua các không gian trưng bày và các sự kiện văn hóa - du lịch chung do Làng tổ chức.	
	2.5	Hỗ trợ phát triển văn hóa đọc gắn với các thiết chế thư viện	
36	2.5.1	Nâng cao năng lực vận hành hiệu quả, phát triển văn hóa đọc, đẩy mạnh kết nối, trao đổi thông tin, tài liệu của hệ thống thư viện công lập; đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống thư viện công lập đảm bảo tiêu chí theo quy định của pháp luật.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
37	2.5.2	Xây dựng mô hình không gian đa phương tiện và trải nghiệm với sách tại Thư viện, phát triển các mô hình, chương trình khuyến đọc.	
38	2.5.3	Xây dựng và tổ chức phát triển mô hình thư viện lưu động đa phương tiện phục vụ phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng; hỗ trợ phát triển tài nguyên thông tin và tiện ích thư viện, kho tài liệu luân chuyển của thành phố; hỗ trợ thêm xe ô tô thư viện lưu động đa phương tiện và các trang thiết bị chuyên dùng.	
39	2.5.4	Hỗ trợ xây dựng mô hình điểm thư viện cộng đồng tại những địa phương chưa có thư viện công cộng cấp xã.	
	2.6	Phát triển hệ thống không gian văn hóa công cộng nhằm thúc đẩy hoạt động sáng tạo, giáo dục thẩm mỹ của người dân, đặc biệt là giới trẻ	
40	2.6.1	Đầu tư mới, cải tạo các tác phẩm mỹ thuật công cộng (điêu khắc, sắp đặt, tranh) tại các không gian công cộng (vườn hoa, công viên, quảng trường, nhà văn hóa, trung tâm văn hóa, sân vận động,...) và các công trình mỹ thuật biểu tượng văn hóa.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài chính và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan

STT	Thứ tự nội dung thành phần theo QĐ 3399/QĐ-BVHT TDL	NỘI DUNG THỰC HIỆN	PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
41	2.6.2	Thúc đẩy hợp tác công - tư trong xây dựng, vận hành và quản lý các không gian văn hóa công cộng. Hỗ trợ, thúc đẩy gắn trách nhiệm của nhà đầu tư cơ sở hạ tầng đối với phát triển văn hóa.	
	2.7	Xây dựng, phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa trong hệ thống giáo dục quốc dân, hệ thống bệnh viện	
42	2.7.1	Duy tu, nâng cấp các thiết bị, các thiết chế văn hóa trong các cơ sở giáo dục phòng truyền thống, nhà tập đa năng; phát triển tài nguyên thông tin, xây dựng thư viện trong các cơ sở giáo dục theo hướng thư viện thân thiện, hiện đại có khả năng liên thông với các thư viện trong cùng hệ thống và hệ thống thư viện công cộng, thư viện chuyên ngành.	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
43	2.7.2	Thí điểm một số mô hình tủ sách và hoạt động đọc sách trong các bệnh viện phục vụ người bệnh, người nhà bệnh nhân.	Sở Y tế chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
	3	NÂNG CAO HIỆU QUẢ THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN VÀ GIÁO DỤC VĂN HÓA (gồm 18 nội dung thành phần)	
	3.1	Phát huy vai trò của cơ quan truyền thông, báo chí, hệ thống thông tin cơ sở nhằm quảng bá, tăng cường thông tin đối ngoại, lan tỏa giá trị văn hóa tốt đẹp, phản bác, đấu tranh với các thông tin sai trái, thù địch, xấu độc	
44	3.1.1	Đổi mới, đa dạng hóa hình thức phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về phát triển văn hóa thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, phương thức truyền thông mới đa nền tảng, đa phương tiện.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
45	3.1.2	Đấu tranh, phòng chống các hành vi lợi dụng văn hóa để tiến hành hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; đấu tranh các hình thức lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hành nghề mê tín, trục lợi, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đời sống Nhân dân.	Công an thành phố chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
46	3.1.3	Tuyên truyền phản bác, đấu tranh với các thông tin, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch về văn hóa, con người Việt Nam trên báo chí trong và ngoài nước, các nền tảng số và ngăn chặn thông tin xấu độc, trái thuần phong, mỹ tục, văn hóa Việt Nam trên không gian mạng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan

STT	Thứ tự nội dung thành phần theo QĐ 3399/QĐ-BVHT TDL	NỘI DUNG THỰC HIỆN	PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
47	3.1.4	Phát huy hiệu quả vai trò của hệ thống báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở trong việc nâng cao nhận thức về hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình, hệ giá trị con người Việt Nam.	
48	3.1.5	Tuyên truyền về truyền thống lịch sử, văn hóa, tinh thần yêu nước, tấm gương điển hình của dân tộc Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, điển hình trong bảo tồn, phát huy, quảng bá văn hóa dân tộc Việt Nam.	
49	3.1.6	Tập trung xây dựng và phát triển các kênh thông tin, truyền thông mới về văn hóa, nghệ thuật trên nền tảng số. Tiếp tục triển khai các phương thức tuyên truyền cổ động trực quan (pano, băng rôn,...) tại các địa điểm phù hợp. Sản xuất các chương trình, phim tài liệu giới thiệu, quảng bá các giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc.	
50	3.1.7	Tổ chức xuất bản các ấn phẩm về tri thức, văn hóa; thực hiện các hoạt động truyền thông, quảng bá phát triển văn hóa đọc, các sản phẩm thông tin thư viện và dịch vụ thư viện nhằm góp phần bồi dưỡng, nâng cao tri thức của Nhân dân, gắn kết chặt chẽ với hoạt động học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.	
51	3.1.8	Xây dựng nội dung sản phẩm truyền thông phục vụ quảng bá hình ảnh quốc gia ra thế giới; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thông bằng tiếng dân tộc và tiếng nước ngoài.	
52	3.1.9	Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa.	Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy (cơ quan thường trực) chủ trì, tham mưu Ban chỉ đạo 35 thành phố
53	3.1.10	Tăng cường năng lực về kiến thức, kỹ năng xử lý thông tin khi thực hiện công tác truyền thông cho đội ngũ làm công tác truyền thông về các vấn đề văn hóa, xã hội; phóng viên, biên tập viên báo chí; cán bộ làm công tác quản lý thông tin cơ sở.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
	3.2	Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghệ thuật, di sản văn hóa	
54	3.2.1	Giới thiệu các nội dung về văn hóa, nghệ thuật dân gian, các loại hình nghệ thuật đặc sắc tiêu biểu trong các môn học và hoạt động giáo dục, triển khai hiệu quả các hoạt động giáo dục nghệ thuật trong các chương trình thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan, địa phương liên quan

STT	Thứ tự nội dung thành phần theo QĐ 3399/QĐ-BVHT TDL	NỘI DUNG THỰC HIỆN	PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
55	3.2.2	Triển khai các hoạt động giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực thẩm mỹ cho thanh, thiếu niên Việt Nam ngoài nhà trường, tập trung tại các thiết chế văn hóa cơ sở, thiết chế văn hóa, nghệ thuật.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
56	3.2.3	Triển khai các chương trình giáo dục di sản văn hóa tại các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, bảo tàng, chú trọng kết hợp với hệ thống cơ sở giáo dục các cấp.	
57	3.2.4	Nâng cao năng lực kết hợp hiệu quả giáo dục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống của dân tộc, văn hóa vùng miền của mỗi địa phương vào các hoạt động giáo dục, môn học trong chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên như nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, ngữ văn, lịch sử, địa lý,...	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan, địa phương liên quan
58	3.2.5	Trang bị hệ thống phòng học bộ môn cho các môn học: âm nhạc, mỹ thuật, nghệ thuật, phòng tổ chức các hoạt động trải nghiệm văn hóa, giáo dục địa phương với đầy đủ các thiết bị.	
	3.3	Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở, đặc biệt là các địa bàn vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số	
59	3.3.1	Hỗ trợ trang thiết bị, sản phẩm văn hóa và tổ chức Liên hoan về tuyên truyền văn hóa cho các đơn vị thuộc lực lượng biên phòng đóng quân tại khu vực biên giới biển và các xã ven biển.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự thành phố và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
60	3.3.2	Hỗ trợ ô tô chuyên dụng và trang thiết bị cho Trung tâm Văn hóa, Nghệ thuật thành phố để thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền lưu động.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
61	3.3.3	Trang bị hệ thống trình chiếu kỹ thuật số đa năng phục vụ công tác tuyên truyền lưu động lồng ghép phổ biến phim, giáo dục pháp luật và văn hóa nghệ thuật tại cơ sở, đảm bảo người dân vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn dễ dàng tiếp cận các tác phẩm điện ảnh nhà nước.	
	4	BẢO TỒN, PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA DÂN TỘC (gồm 23 nội dung thành phần)	
	4.1	Bảo tồn, phục hồi, phát huy giá trị di tích	
62	4.1.1	Hoàn thành việc kiểm kê di tích trên địa bàn thành phố.	

STT	Thứ tự nội dung thành phần theo QĐ 3399/ QĐ-BVHT TDL	NỘI DUNG THỰC HIỆN	PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
63	4.1.2	Xác định giá trị, nghiên cứu lập hồ sơ khoa học các di tích quốc gia đặc biệt, di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (nếu có) đề nghị UNESCO công nhận.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
64	4.1.3	Hoàn thành việc lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt, di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (nếu có) được UNESCO công nhận và một số cụm di tích quốc gia.	
65	4.1.4	Đầu tư tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh, di tích khảo cổ, di tích hỗn hợp được UNESCO công nhận, di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia. Hỗ trợ chống xuống cấp các di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật quốc gia.	
66	4.1.5	Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, tu sửa cấp thiết các di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh, di tích hỗn hợp được xếp hạng quốc gia; di tích tại các xã, vùng An toàn khu (ATK) đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận là xã, vùng ATK có giá trị đang bị xuống cấp nghiêm trọng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
67	4.1.6	Đầu tư trọng điểm một số di sản văn hóa, thiên nhiên thế giới và di tích quốc gia đặc biệt, tạo động lực đột phá phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Thí điểm mô hình đô thị di sản (nếu cần thiết).	
68	4.1.7	Đầu tư, tu bổ một số di tích kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu ở các loại hình kiến trúc gỗ, gạch đá.	
69	4.1.8	Nâng cao năng lực của các cộng đồng - chủ nhân sáng tạo và cộng đồng - chủ nhân sở hữu của các di sản văn hóa trong việc bảo tồn, phục hồi, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể kết hợp với khai thác các giá trị di sản văn hóa phi vật thể.	
70	4.1.9	Lập quy hoạch khảo cổ đối với các địa điểm, di chỉ, di tích khảo cổ có giá trị; tổ chức khoanh vùng, cắm mốc các địa điểm, di tích khảo cổ, di tích quốc gia, quốc gia đặc biệt đã được xếp hạng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
	4.2	Bảo tồn, phục hồi, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể	
71	4.2.1	Tiến hành kiểm kê rà soát bổ sung, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục di sản văn hóa phi vật thể.	
72	4.2.2	Xây dựng Hồ sơ khoa học các di sản văn hóa phi vật thể có giá trị tiêu biểu đề nghị đưa vào Danh mục danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp hoặc Danh mục Quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể.	
73	4.2.3	Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau khi được ghi danh trong danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể.	

STT	Thứ tự nội dung thành phần theo QĐ 3399/QĐ-BVHT TDL	NỘI DUNG THỰC HIỆN	PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
	4.3	Bảo tồn, phát huy giá trị di sản tư liệu, cổ vật, bảo vật quốc gia	
74	4.3.1	Tiến hành kiểm kê di sản tư liệu.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
75	4.3.2	Lựa chọn, xây dựng hồ sơ khoa học các di sản tư liệu đưa vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu và đề nghị UNESCO ghi danh.	
76	4.3.3	Xác định giá trị, lập hồ sơ đề nghị công nhận bảo vật quốc gia.	
77	4.3.4	Nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản và phát huy giá trị các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Tăng cường bảo vệ, bảo quản bảo vật quốc gia theo chế độ đặc biệt.	
78	4.3.5	Triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án, đề án bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu trong danh mục quốc gia về di sản tư liệu hoặc di sản tư liệu được UNESCO ghi danh Việt Nam; sưu tầm, bảo quản và phát huy giá trị của tài liệu cổ, quý hiếm, bộ sưu tập có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa khoa học; tài liệu địa chí, tác phẩm văn hóa, nghệ thuật dân gian.	
79	4.3.6	Hỗ trợ tìm kiếm, sưu tầm, mua và đưa di vật, cổ vật, di sản tư liệu có giá trị và có nguồn gốc Việt Nam từ nước ngoài về nước (nếu có).	
	4.4	Nâng cao năng lực và vận hành hiệu quả hệ thống bảo tàng	
80	4.4.1	Đầu tư xây dựng, nâng cấp các bảo tàng công lập. Hỗ trợ, phát triển hệ thống bảo tàng ngoài công lập đáp ứng yêu cầu, định hướng chính trị của Đảng và Nhà nước. Cải tạo, nâng cấp hệ thống trưng bày và kho bảo quản hiện vật của bảo tàng bị xuống cấp, không bảo đảm yêu cầu để hoạt động.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
81	4.4.2	Nâng cao chất lượng hoạt động, khai thác, phát huy hiệu quả hệ thống bảo tàng; ưu tiên ứng dụng các kết quả khoa học, công nghệ hiện đại trong hoạt động bảo tàng; đa dạng hoá nội dung, hình thức trưng bày bảo tàng công lập để thu hút khách tham quan, trải nghiệm, nghiên cứu, học tập, tham gia phát triển kinh tế, xã hội.	
	4.5	Tăng cường trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa	

STT	Thứ tự nội dung thành phần theo QĐ 3399/QĐ-BVHT TDL	NỘI DUNG THỰC HIỆN	PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
82	4.5.1	Nâng cao hiểu biết của người dân trong việc sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm để thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp trong việc bảo tồn, bảo quản, sưu tập các di vật, cổ vật, di sản văn hóa.	Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
83	4.5.2	Tăng cường năng lực thực hiện trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm về bảo vệ thực hiện và phát huy giá trị di sản văn hoá, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người có di sản văn hoá bị ngăn cản, chiếm đoạt, xâm phạm quyền sử dụng, quyền khai thác, quyền sở hữu, phát huy giá trị của di sản văn hoá; trao đổi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức trợ giúp pháp lý về bảo vệ, thực hiện, thụ hưởng và phát huy giá trị di vật, cổ vật, di sản văn hóa cho người thực hiện, hỗ trợ hoạt động trợ giúp pháp lý.	
84	4.5.3	Phòng, chống và xử lý hoạt động xâm hại di tích, hoạt động trộm cắp, mua bán trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; bảo vệ tuyệt đối an toàn đối với các bảo vật quốc gia ra nước ngoài có thời hạn để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản.	Công an thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.
	5	THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT (gồm 17 nội dung thành phần)	
	5.1	Hỗ trợ phát triển hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật	
85	5.1.1	Hỗ trợ văn nghệ sĩ trong hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật theo các chương trình trại sáng tác, lưu trú nghệ thuật; hỗ trợ tạo nguồn kịch bản nghệ thuật, sản xuất, lưu hành tác phẩm.	Liên hiệp các Hội Văn học, Nghệ thuật thành phố chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
86	5.1.2	Xây dựng hệ sinh thái phát triển nghệ thuật với các tổ chức giảng dạy, không gian nghệ thuật, nhà ở nghệ thuật và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân bằng các khoản trợ cấp, học bổng nghệ thuật; hỗ trợ học sinh, sinh viên các ngành văn hóa, nghệ thuật trong quá trình thực hiện các bài thi tốt nghiệp trên sân khấu và sáng tác nghệ thuật, văn học.	Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
87	5.1.3	Tổ chức định kỳ các cuộc thi, trại sáng tác văn học, nghệ thuật tại thành phố Cần Thơ và chương trình nghệ thuật quốc tế ở Việt Nam nhằm tạo điều kiện cho các nhà nghiên cứu và văn nghệ sĩ giao lưu, học hỏi kinh nghiệm của các tỉnh, thành, các chuyên ngành và thế giới.	Liên hiệp các Hội Văn học, Nghệ thuật thành phố chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
	5.2	Phát triển hoạt động lý luận, phê bình, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật	
88	5.2.1	Hỗ trợ các hoạt động lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật.	

STT	Thứ tự nội dung thành phần theo QĐ 3399/QĐ-BVHT TDL	NỘI DUNG THỰC HIỆN	PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
89	5.2.2	Hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu cơ bản, tổng kết lý luận, thực tiễn, dự báo xu thế phát triển văn hóa, phục vụ nhiệm vụ hoạch định, tư vấn đường lối, chính sách, chiến lược phát triển ngành.	Liên hiệp các Hội Văn học, Nghệ thuật thành phố chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
	5.3	Hỗ trợ cơ sở vật chất hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển văn học, nghệ thuật	
90	5.3.1	Đầu tư, hiện đại hóa trang thiết bị kỹ thuật của các đơn vị nghệ thuật, đoàn nghệ thuật công lập.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
91	5.3.2	Hỗ trợ hình thành các trung tâm hỗ trợ, phát triển các loại hình nghệ thuật đương đại.	
92	5.3.3	Đầu tư trang thiết bị, phương tiện, cơ sở vật chất hiện đại đạt tiêu chuẩn phục vụ thẩm định, giám định tác phẩm nghệ thuật.	
	5.4	Đầu tư có trọng điểm các công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật chất lượng cao	
93	5.4.1	Đầu tư đặt hàng sáng tác, sưu tầm, trình diễn các tác phẩm nghệ thuật biểu diễn, văn học, mỹ thuật, nhiếp ảnh chất lượng cao và đương đại gồm: tác phẩm mang giá trị tư tưởng, văn hóa tiêu biểu của Cần Thơ, Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam và thế giới; tác phẩm thể nghiệm kết hợp giữa nghệ thuật truyền thống và hiện đại; tác phẩm về đề tài lịch sử dân tộc, đấu tranh cách mạng và công cuộc đổi mới của đất nước.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
94	5.4.2	Đầu tư kịch bản, sản xuất các tác phẩm phim ảnh có giá trị cao về tư tưởng, nội dung và nghệ thuật, mang tính nhân văn, hướng thiện và giàu bản sắc văn hóa dân tộc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phục vụ chính trị và đời sống tinh thần của người dân, xứng tầm với nền văn hoá Việt Nam trong kỷ nguyên mới, gồm: phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình và phim kết hợp nhiều loại hình	
95	5.4.3	Hình thành, nâng cao giá trị, chất lượng, uy tín các giải sáng tác, cuộc thi của thành phố về văn học, nghệ thuật.	
	5.5	Hỗ trợ quảng bá, phổ biến tác phẩm, thành tựu văn học nghệ thuật có chất lượng cao đến đông đảo Nhân dân	
96	5.5.1	Xây dựng chương trình sáng tác, nghiên cứu, tạo lập cơ sở dữ liệu và công bố các tác phẩm về văn học, nghệ thuật Việt Nam vì sự nghiệp cách mạng, tiến tới kỷ niệm 90 năm thành lập Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.	Liên hiệp các Hội Văn học, Nghệ thuật thành phố chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan

STT	Thứ tự nội dung thành phần theo QĐ 3399/QĐ-BVHT TDL	NỘI DUNG THỰC HIỆN	PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
97	5.5.2	Công bố, quảng bá, phổ biến các tác phẩm văn học, nghệ thuật, điện ảnh, tác phẩm lý luận phê bình văn học nghệ thuật xuất sắc, chất lượng cao đã được giải thưởng hoặc công nhận trong nước và quốc tế; các tác phẩm có nội dung, đề tài về Cần Thơ đạt các giải thưởng cao trong nước và quốc tế, cho Nhân dân được tiếp cận, hưởng thụ; phổ biến văn hóa, văn học, nghệ thuật thông qua các sản phẩm vui chơi, giải trí trên nền tảng công nghệ số.	
98	5.5.3	Xây dựng Chương trình dịch thuật về lý luận văn hóa, văn học, nghệ thuật, làm căn cứ cho việc tiếp thu, vận dụng và phát triển lý luận văn hóa, văn học, nghệ thuật của Việt Nam.	
99	5.5.4	Tổ chức các sự kiện quốc gia, quốc tế có quy mô lớn trong lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh và các loại hình nghệ thuật thị giác đương đại; tạo điều kiện kết nối, giao lưu văn hoá giữa Việt Nam và các nước trong khu vực, quốc tế.	
100	5.5.5	Hỗ trợ tăng tỷ lệ buổi chiếu phim Việt Nam tại rạp; hỗ trợ hoạt động phổ biến phim phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
101	5.5.6	Phát triển hệ thống không gian nghệ thuật công cộng, cộng đồng thông qua hợp tác công - tư, tạo cơ hội cho các nghệ sĩ trình bày tác phẩm, đồng thời nâng cao tính thẩm mỹ của địa phương.	
	6	PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA (gồm 11 nội dung thành phần)	
	6.1.	Hỗ trợ phát triển các trung tâm công nghiệp văn hóa	
102	6.1.1	Thu hút đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hình thành tổ hợp hoặc không gian sáng tạo tại các khu vực đô thị có lợi thế.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
103	6.1.2	Xây dựng nội dung thông tin dữ liệu về văn hóa, thương hiệu văn hóa Cần Thơ để tích hợp vào ứng dụng Cần Thơ Smart. Kế hoạch khôi phục, cải tạo hạ tầng kỹ thuật cảnh quan gắn với số hóa mã QR thông tin các Làng nghề truyền thống (Bánh tráng Thuận Hưng, Làng nghề bánh pía,...) phục vụ tour du lịch trải nghiệm.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
	6.2	Hỗ trợ phát triển thị trường cho các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam	

STT	Thứ tự nội dung thành phần theo QĐ 3399/QĐ-BVHT TDL	NỘI DUNG THỰC HIỆN	PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
104	6.2.3	Kế hoạch phát triển và thương mại hóa chuỗi sản phẩm Thủ công mỹ nghệ, quà tặng lưu niệm mang bản sắc văn hóa Cần Thơ ứng dụng công nghệ thiết kế bao bì hiện đại gắn với chương trình OCOP.	Sở Công Thương chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
105	6.2.4	Hỗ trợ các doanh nghiệp, cá nhân sản xuất kinh doanh trong các ngành công nghiệp văn hóa tham gia các sự kiện, hội chợ xúc tiến thương mại quốc tế trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch thành phố chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
106	6.2.5	Tiếp tục duy trì và nâng cấp quy mô, chất lượng tổ chức và truyền thông quảng bá các Lễ hội tiêu biểu mang tính thương hiệu của thành phố Cần Thơ sau sáp nhập (Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ, Lễ hội Văn hóa Sông nước Cần Thơ, Lễ hội Oóc Om Bóc - Đua ghe Ngo,...).	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch thành phố, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
107	6.2.6	Triển khai Bộ chỉ số thống kê về các ngành công nghiệp văn hóa (sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt).	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
	6.3	Hỗ trợ phát triển thương hiệu, doanh nghiệp các ngành công nghiệp văn hóa	
108	6.3.1	Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu văn hóa Cần Thơ đồng bộ sau sáp nhập.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
109	6.3.2	Lựa chọn, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh, doanh nghiệp khởi nghiệp, làng nghề, nghệ nhân, người thực hành phát triển, sản xuất các sản phẩm công nghiệp văn hóa từ các sản phẩm đặc trưng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Sở Công Thương và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
110	6.3.3	Hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên về các dự án liên quan đến các ngành công nghiệp văn hóa. Nghiên cứu đưa nội dung giáo dục sáng tạo vào chương trình ngoại khóa; bồi dưỡng thế hệ công dân sáng tạo kế thừa giá trị thương hiệu thành phố.	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
	6.4	Nâng cao hiệu quả bảo hộ bản quyền tác giả trong việc phát triển công nghiệp văn hóa	
111	6.4.1	Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan cho các chủ thể quyền, cá nhân, tổ chức, công chúng, học sinh, sinh viên trong việc khai thác, sử dụng các tài sản trí tuệ, sản phẩm công nghiệp văn hóa.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
112	6.4.3	Nâng cao năng lực xử lý vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan.	

STT	Thứ tự nội dung thành phần theo QĐ 3399/QĐ-BVHT TDL	NỘI DUNG THỰC HIỆN	PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
	7	ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ỨNG DỤNG CÁC THÀNH TỰU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA (gồm 09 nội dung thành phần)	
	7.1	Quản lý văn hóa trên môi trường số, xây dựng văn hóa số, xã hội số	
113	7.1.1	Ứng dụng các công nghệ mới phục vụ quản lý nhà nước hiệu quả đối với hoạt động phổ biến bản ghi âm, ghi hình, nội dung nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật,...trên môi trường số.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
	7.2	Số hóa dữ liệu, xây dựng, bảo vệ cơ sở dữ liệu văn hóa quốc gia trên môi trường số	
114	7.2.1	Xây dựng và khai thác dữ liệu số về các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật (nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh, điện ảnh, văn hóa dân gian, văn hóa truyền thống, văn học...).	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
115	7.2.2	Đầu tư hạ tầng công nghệ chuyên dụng, xây dựng thư viện số, thực hiện tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu số giữa các thư viện.	
116	7.2.3	Xây dựng cơ sở dữ liệu về di sản văn hoá. Triển khai số hóa hệ thống di tích và dữ liệu về di tích (di sản văn hóa thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia), số hóa hiện vật quý hiếm, cổ vật, bảo vật quốc gia; số hóa các di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu phục vụ công tác lưu giữ, bảo quản, tu bổ, phục hồi, nghiên cứu, quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo vệ và phát huy giá trị.	
117	7.2.4	Hỗ trợ trang thiết bị chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ cho trưng bày trên không gian mạng và các hoạt động chuyên môn của bảo tàng, xây dựng cơ sở dữ liệu cho bảo tàng công lập trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	
118	7.2.5	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác bảo tồn và trùng tu các di tích; triển khai thí điểm việc trùng tu các loại hình di tích kiến trúc gỗ, gạch. Xây dựng kho dữ liệu gốc về các công trình di tích phục vụ công tác nghiên cứu, tu bổ, tôn tạo làm cơ sở đối chiếu giữa di tích ban đầu và di tích đã được trùng tu.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
119	7.2.6	Triển khai các ứng dụng công nghệ số, nền tảng số hỗ trợ nâng cao trải nghiệm của khách tham quan tại các di tích, bảo tàng, điểm du lịch và tăng cường việc tiếp cận di sản tư liệu.	
	7.3	Ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, nghiên cứu cơ bản để phát triển văn hóa và thúc đẩy thị trường văn hóa trên môi trường số	

STT	Thứ tự nội dung thành phần theo QĐ 3399/QĐ-BVHT TDL	NỘI DUNG THỰC HIỆN	PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
120	7.3.1	Triển khai Bộ chỉ số văn hóa quốc gia vì sự phát triển bền vững (sau khi cấp thẩm quyền ban hành).	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
121	7.3.2	Đầu tư nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ, triển khai số hóa trong đào tạo, xây dựng hệ thống học liệu số về văn hóa, nghệ thuật.	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
	8	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VĂN HÓA (gồm 18 nội dung thành phần)	
	8.1	Phát triển nguồn nhân lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa	
122	8.1.1	Nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo, tham mưu, quản lý nhà nước, hoạch định chính sách, công chức, viên chức liên quan đến phát triển văn hóa.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
123	8.1.2	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức về xây dựng môi trường văn hóa cơ sở, nghiệp vụ tổ chức hoạt động tại các thiết chế văn hóa cơ sở các cấp.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
124	8.1.3	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về văn hóa đối ngoại và ngoại ngữ cho đội ngũ nguồn nhân lực phục vụ công tác văn hóa đối ngoại, ngoại giao văn hóa tại Trung ương và địa phương.	Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Sở Ngoại vụ và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
	8.2	Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa	
125	8.2.1	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, kỹ năng nghề nghiệp, kiến thức về văn hóa, lịch sử, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, kỹ năng số và giới cho đội ngũ văn nghệ sĩ, đội ngũ sáng tạo, nhân lực hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Cần Thơ và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
126	8.2.2	Tập trung đào tạo tài năng trong lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật.	
127	8.2.3	Tổ chức lựa chọn, cử học sinh, sinh viên và văn nghệ sĩ tài năng, trí thức trẻ có năng lực, khả năng sáng tạo đi đào tạo đại học, sau đại học và bồi dưỡng ngắn hạn ở ngoài nước đối với các ngành/lĩnh vực trong nước chưa có khả năng đào tạo hoặc đào tạo nhưng chất lượng chưa cao.	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan
128	8.2.4	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về lý luận, phê bình,...trong các lĩnh vực văn học, nghệ thuật.	Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật thành phố chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan

STT	Thứ tự nội dung thành phần theo QĐ 3399/QĐ-BVHT TDL	NỘI DUNG THỰC HIỆN	PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
129	8.2.5	Đào tạo, phát triển đội ngũ diễn viên, nhạc công thuộc các loại hình nghệ thuật truyền thống để cung cấp cho các đơn vị nghệ thuật truyền thống.	Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan
130	8.2.6	Phát triển nguồn nhân lực đặc thù phục vụ cho lĩnh vực tu bổ, phục hồi di tích, quản lý phát huy giá trị di sản văn hoá ở trong nước và nước ngoài.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan
131	8.2.7	Lựa chọn, hỗ trợ và cử văn nghệ sĩ, trí thức, tài năng, giảng viên, giáo viên hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật tham dự các cuộc hội thảo, giao lưu, cuộc thi, sáng tạo nghệ thuật, trao đổi, nghiên cứu kinh nghiệm ở trong và ngoài nước.	Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật thành phố chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan
132	8.2.8	Tổ chức bồi dưỡng ngắn hạn cho chuyên gia lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật ở trong nước trên cơ sở mời chuyên gia nước ngoài đến giảng dạy, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan
	8.3	Tạo môi trường để các chuyên gia, trí thức, văn nghệ sĩ tài năng và học sinh, sinh viên có năng khiếu vượt trội, tài năng lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được sáng tạo, cống hiến, rèn luyện phát triển tài năng	
133	8.3.1	Tổ chức các hội thi, hội diễn, chương trình nghệ thuật trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, mỹ thuật, văn học để tạo sân chơi, thể hiện tài năng cho đội ngũ văn nghệ sĩ.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan
134	8.3.2	Tổ chức các Hội thi tài năng trẻ học sinh, sinh viên trong lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật trong nước và quốc tế tại thành phố Cần Thơ.	
	8.4	Phát triển nguồn nhân lực các ngành công nghiệp văn hóa	
135	8.4.1	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ các nhà biên kịch, đạo diễn, quản lý, sản xuất, phát hành, kỹ thuật, công nghệ... trong các ngành công nghiệp văn hóa như điện ảnh, mỹ thuật, nghệ thuật biểu diễn....	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
	8.5.	Nâng cao năng lực các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật	
136	8.5.1	Củng cố và nâng cao chất lượng đào tạo, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Trường Cao đẳng Văn	Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Cần Thơ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan
	8.5.2	hóa nghệ thuật Cần Thơ; tập trung vào các ngành nghệ thuật đặc thù.	

STT	Thứ tự nội dung thành phần theo QĐ 3399/QĐ-BVHT TDL	NỘI DUNG THỰC HIỆN	PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
137	8.5.3	Tập trung nguồn lực, hỗ trợ, thu hút, trọng dụng, tuyển dụng nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học, văn nghệ sĩ tài năng, nghệ nhân các ngành, nghề truyền thống tham gia công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
138	8.5.4	Đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo thông qua mời chuyên gia, nhà khoa học, giảng viên và nghệ sĩ tài năng ở nước ngoài tham gia giảng dạy, trao đổi, hướng dẫn chuyên môn tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.	
139	8.5.5	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, phát triển đội ngũ giáo viên dạy các môn học âm nhạc, mỹ thuật, nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục phổ thông, bao gồm: đào tạo giáo viên mới; đào tạo lại đội ngũ giáo viên đảm bảo đáp ứng yêu cầu, mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông; tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, giáo viên hiện có.	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
	9	HỘI NHẬP QUỐC TẾ, TIẾP THU TINH HOA VĂN HÓA NHÂN LOẠI VÀ LAN TỎA CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA VIỆT NAM RA THẾ GIỚI (gồm 08 nội dung thành phần)	
	9.1	Quảng bá văn hóa Việt Nam tại nước ngoài	
140	9.1.1	Quảng bá văn hóa, thương hiệu văn hóa Cần Thơ tại các sự kiện do Việt Nam tham gia tại nước ngoài.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Sở Ngoại vụ, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
141	9.1.2	Giới thiệu các di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại (như Đờn ca Tài tử Nam Bộ) để Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào các chương trình “Tinh hoa nghệ thuật trình diễn ASEAN”. Cử nghệ nhân, nghệ sĩ tham gia các chương trình trao đổi văn hóa, phát triển kinh tế sáng tạo do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Sở Ngoại vụ và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
142	9.1.3	Phát hành các ấn phẩm đa ngôn ngữ quảng bá về thương hiệu văn hóa Cần Thơ tại các sự kiện đối ngoại.	
143	9.1.4	Hỗ trợ quảng bá văn hóa Cần Thơ thông qua các đoàn phóng viên, báo chí, các đoàn làm phim quốc tế vào Việt Nam.	

STT	Thứ tự nội dung thành phần theo QĐ 3399/QĐ-BVHT TDL	NỘI DUNG THỰC HIỆN	PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
144	9.1.5	Hỗ trợ các hoạt động quảng bá hình ảnh con người, văn hóa, thể mạnh của Cần Thơ với bạn bè quốc tế; xúc tiến, xuất khẩu các sản phẩm, dịch vụ văn hoá và sáng tạo Việt Nam ra nước ngoài.	
145	9.1.6	Đầu tư sản xuất phim quảng bá bản sắc văn hóa Cần Thơ.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
	9.2	Tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật quốc tế tại Việt Nam	
146	9.2.1	Nâng tầm thương hiệu Lễ hội, cuộc thi, sự kiện văn hóa, nghệ thuật chất lượng lên quy mô quốc gia, thu hút khách quốc tế tham gia	
147	9.2.2	Hỗ trợ nghệ sĩ Việt Nam tham gia trại sáng tác nghệ thuật, chương trình trao đổi nghệ thuật quốc tế.	Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật thành phố chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị địa phương liên quan
	10	TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, NÂNG CAO NĂNG LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, TRUYỀN THÔNG, TUYÊN TRUYỀN VỀ CHƯƠNG TRÌNH (gồm 05 nội dung thành phần)	
	10.1	Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình	
148	10.1.1	Thực hiện chế độ báo cáo trực tuyến trên Hệ thống giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
149	10.1.2	Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá, quản lý, điều phối từ cấp thành phố đến cơ sở.	
150	10.1.3	Ban hành Kế hoạch phát động thi đua, nhằm kịp thời biểu dương, khen thưởng gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Kế hoạch.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
	10.2	Tăng cường năng lực công tác quản lý, điều phối thực hiện Chương trình các cấp, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về Chương trình	
151	10.2.1	Tổ chức các hoạt động vận động, xúc tiến, huy động nguồn lực đóng góp từ các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong nước và nước ngoài để thực hiện Kế hoạch.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch thành phố chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan

STT	Thứ tự nội dung thành phần theo QĐ 3399/QĐ-BVHT TDL	NỘI DUNG THỰC HIỆN	PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
152	10.2.2	Đa dạng hình thức tuyên truyền, truyền thông về Chương trình, lồng ghép với các hoạt động văn hóa, thể thao truyền thống, đặc trưng của Cần Thơ.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan

Ghi chú: Phụ lục có 152 nội dung thành phần./.